

Số: 1145/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 07 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đơn giá đo đạc trực tiếp phục vụ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000 và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BTNMT ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc trực tiếp phục vụ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000 và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1203/TTr-STNMT ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc đề nghị ban hành Đơn giá đo đạc đo đạc trực tiếp phục vụ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000 và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đơn giá đo đạc trực tiếp phục vụ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000 và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000.

(Bao gồm Đơn giá và Phụ lục đơn giá kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Đơn giá được xây dựng theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng và đơn giá nhân công lao động phổ thông 205.000 đồng/công cho khu vực nông thôn; 230.000 đồng/công cho khu vực đô thị.

Trong trường hợp mức lương cơ sở của Nhà nước và đơn giá nhân công lao động phổ thông trên địa bàn tỉnh có thay đổi thì các chi phí trong đơn giá được điều chỉnh theo chi phí nhân công lao động kỹ thuật và chi phí nhân công lao động phổ thông điều chỉnh; chi phí nhân công được tính điều chỉnh như sau:

a) Chi phí nhân công lao động kỹ thuật:

Chi phí nhân công lao động kỹ thuật điều chỉnh = Chi phí nhân công lao động kỹ thuật đã tính trong đơn giá x H

Trong đó: H = Mức lương cơ sở mới/1.490.000 đồng

b) Chi phí nhân công lao động phổ thông:

- Đối với khu vực nông thôn:

Chi phí nhân công lao động phổ thông điều chỉnh = Chi phí nhân công lao động phổ thông đã tính trong đơn giá x P

Trong đó: P = Tiền công lao động phổ thông mới/205.000 đồng.

- Đối với khu vực đô thị:

Chi phí nhân công lao động phổ thông điều chỉnh = Chi phí nhân công lao động phổ thông đã tính trong đơn giá x Q

Trong đó: Q = Tiền công lao động phổ thông mới/230.000 đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm tin học tỉnh;
- Lưu VT, TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH TC



Hà Sỹ Đông